

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN
TRÍ VIỆT

*TRI VIET SECURITIES
JOINT STOCK COMPANY*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

*Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Independence - Freedom - Happiness*

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC,
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN
*DISCLOSURE OF INFORMATION ON THE STATE SECURITIES COMMISSION'S
PORTAL AND STOCK EXCHANGE'S PORTAL***

Kính gửi/ - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *The State Securities Commission*
To: - Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam/ *Vietnam Stock Exchange*
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội/ *Ha Noi Stock Exchange*

Công ty Cổ phần Chứng khoán Trí Việt

Tri Viet Securities Joint Stock Company

Mã chứng khoán/ *Stock Symbol*: TVB

Trụ sở chính/ *Address*: Tầng 2, Số 142 Đội Cấn, Phường Đội Cấn, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội/ *2rd Floor, No. 142 Doi Can, Doi Can Ward, Ba Dinh District, Hanoi City*

Điện thoại/ *Telephone*: 024.6273 2059

Fax: 024. 6273 2058

Người thực hiện công bố thông tin/ *Person in charge of information disclosure*:

Bà Nguyễn Thị Hằng/ *Ms. Nguyen Thi Hang*

Loại thông tin công bố: 24 giờ 72 giờ bất thường theo yêu cầu định kỳ

Information disclosure type: 24 hours 72 hours irregular

on demand periodic

Nội dung thông tin công bố/ *Content of information disclosure*:

Báo cáo thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Trí Việt.

Annual Report 2024 of Tri Viet Securities Joint Stock Company.

Thông tin này được công bố trên trang điện tử Công ty vào ngày 18/04/2025 tại đường dẫn <http://tvsc.vn/>.

This information has been disclosed on the company's website on April 18, 2025 at the following link: <http://tvsc.vn/>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

We hereby commit that the disclosed information is true and accurate, and we take full responsibility before the law for the content of the information disclosed.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN
TRÍ VIỆT

CÔNG
TY CỔ
PHẦN
CHỨNG
KHOÁN
TRÍ
VIỆT

Digitally signed by CÔNG
TY CỔ PHẦN CHỨNG
KHOÁN TRÍ VIỆT
DN: C=VN, S=HÀ NỘI,
L=Quận Ba Đình,
CN=CÔNG TY CỔ
PHẦN CHỨNG KHOÁN
TRÍ VIỆT,
OID.0.9.2342.19200300.
100.1.1=MST:
0102124558
Reason: I am the author
of this document
Location: your signing
location here
Date: 2025-04-18 15:40:
38
Foxit PhantomPDF
Version: 10.0.0



CHỦ TỊCH HĐQT
Nguyễn Thị Hằng



**CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN TRÍ VIỆT**

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2024



MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG	1
1. Thông tin khái quát	1
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	3
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.....	3
4. Định hướng phát triển.....	4
5. Các rủi ro	4
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM	4
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.....	6
2. Tổ chức và nhân sự	6
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án	13
4. Tình hình tài chính	13
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.....	14
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty	20
III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC	22
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	22
2. Tình hình tài chính	23
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	23
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.....	24
5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có) - (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần).....	24
6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty.....	25
IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	26
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội:.....	26
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:	26
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.....	277
V. QUẢN TRỊ CÔNG TY	277
1. Hội đồng quản trị	277
2. Ban Kiểm soát.....	31
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát...	32
VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH	36
1. Ý kiến kiểm toán	36
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán.	36

BÁO CÁO

Thường niên năm 2024

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam;
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TRÍ VIỆT

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: Giấy phép HKKD số 46/UBCK-GPHĐKD do Chủ tịch UBCKNN cấp ngày 28/12/2006 và Giấy phép điều chỉnh lần gần nhất số 61/GPĐC-UBCK ngày 26/07/2023.

- Vốn điều lệ: 1.120.970.190.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 1.120.970.190.000 đồng
- Địa chỉ: Tầng 2, Số 142 Đội Cấn, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội
- Số điện thoại: 0246 273 2059
- Số fax: 0246 273 2058
- Website: <https://tvsc.vn/>
- Mã cổ phiếu: TVB

- Quá trình hình thành và phát triển (ngày thành lập, thời điểm niêm yết, thời gian các mốc sự kiện quan trọng kể từ khi thành lập đến nay).

Công ty Cổ phần Chứng khoán Trí Việt (Công ty - TVB) đã trải qua 3 giai đoạn phát triển: Giai đoạn thành lập và phát triển; Giai đoạn mở rộng quy mô phát triển và Giai đoạn nâng cao hiệu quả hoạt động, hoàn thiện.

- **Giai đoạn 2006 - 2010: Thành lập và phát triển**

+ Công ty Cổ phần Chứng khoán Trí Việt tiền thân là Công ty Cổ phần Chứng khoán Thái Bình Dương, được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103015199 ngày 22/12/2006 và Giấy phép hoạt động số 46/UBCK-GPHĐKD do UBCK cấp ngày 28/12/2006 với vốn điều lệ ban đầu là 28 tỷ đồng.

+ 20/08/2010: UBCKNN chấp thuận việc đổi tên từ Công ty CP Chứng khoán Thái Bình Dương thành Công ty CP Chứng khoán Trí Việt. Vốn điều lệ mới của Công ty là 51,8 tỷ đồng.

• **Giai đoạn 2010 - 2017: Mở rộng quy mô phát triển**

+ 27/09/2010: Tăng vốn điều lệ từ 51,8 tỷ đồng lên 96 tỷ đồng theo Giấy phép điều chỉnh số 359/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 19/10/2010. Trong tháng 10/2010, Công ty chuyển trụ sở từ 97 Trần Quốc Toản, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội sang Tầng 2, số 142 Đội Cấn, Quận Ba Đình, Hà Nội.

+ 09/06/2015: CTCP Chứng khoán Trí Việt được Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) chấp thuận giao dịch trên sàn Upcom với mã chứng khoán TVB theo Quyết định số 337/QĐ-SGDHN.

+ 13/03/2017: Thành lập Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh.

+ 31/05/2017: Tăng vốn từ 96 tỷ đồng lên 150,2 tỷ đồng theo Giấy phép điều chỉnh số 20/GPĐC-UBCK do Chủ tịch UBCKNN cấp ngày 31/05/2017.

• **Giai đoạn 2018 - nay: Nâng cao hiệu quả hoạt động, hoàn thiện hệ sinh thái đầu tư tài chính T-Corp**

+ 13/06/2018: TVB được chấp thuận niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE) theo Quyết định số 208/QĐ-SGDHCM.

+ 08/08/2018: Tăng vốn từ 150 tỷ đồng lên 161,9 tỷ đồng theo Giấy phép điều chỉnh số 61/GPĐC-UBCK.

+ 14/03/2019: Tăng vốn từ 161,9 tỷ đồng lên 242,87 tỷ đồng theo Giấy phép điều chỉnh số 15/GPĐC-UBCK.

+ 30/10/2019: Tăng vốn từ 242,87 tỷ đồng lên 485,74 tỷ đồng theo Giấy phép điều chỉnh số 66/GPĐC-UBCK.

+ 18/11/2019: TVB lọt Top 5 Công ty Chứng khoán thuộc bộ chỉ số VNFIN SELECT do HOSE công bố.

+ 24/08/2020: Tăng vốn từ 485,74 tỷ đồng lên 521,19 tỷ đồng theo Giấy phép điều chỉnh số 54/GPĐC-UBCK.

+ 02/12/2020: Tăng vốn từ 521,19 tỷ đồng lên 547,25 tỷ đồng Giấy phép điều chỉnh số 79/GPĐC-UBCK.

+ 23/04/2021: Tăng vốn từ 547,25 tỷ đồng lên 711,438 tỷ đồng theo Giấy phép điều chỉnh số 22/GPĐC-UBCK.

+ 10/08/2021: Tăng vốn từ 711,43 tỷ đồng lên 1.067,15 tỷ đồng theo Giấy phép điều chỉnh số 68/GPĐC-UBCK. Tổng tài sản bán niên năm 2021 TVB đạt 1.151,78 tỷ đồng.

+ 07/01/2022: Tăng vốn từ 1.067,15 tỷ đồng lên 1.120 tỷ đồng theo Giấy phép điều chỉnh số 01/GPĐC-UBCK. Tổng tài sản năm 2021 TVB đạt 1.805,14 tỷ đồng.

+ 28/06/2022: Hoàn thành đợt chào bán 81.587 cổ phiếu ra công chúng theo Báo cáo kết quả chào bán số 142/2022/BC-TVB, nâng tổng số lượng cổ phiếu niêm yết của TVB tại HOSE lên 112.097.019 cổ phiếu theo Quyết định số 540/QĐ-SGDHCM ngày 02/08/2022.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh:

- Môi giới chứng khoán;
- Tự doanh chứng khoán;
- Tư vấn đầu tư chứng khoán;
- Lưu ký chứng khoán;
- Bảo lãnh phát hành chứng khoán.

Dịch vụ khác gồm: Cung cấp dịch vụ giao dịch ký quỹ (Margin), Tư vấn tài chính, nhận ủy thác quản lý tài khoản giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư cá nhân, Dịch vụ ứng trước tiền bán và các dịch vụ tài chính khác theo quy định.

- Địa bàn kinh doanh: Công ty Cổ phần Chứng khoán Trí Việt đặt trụ sở chính tại Tầng 2, số 142 Đội Cấn, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

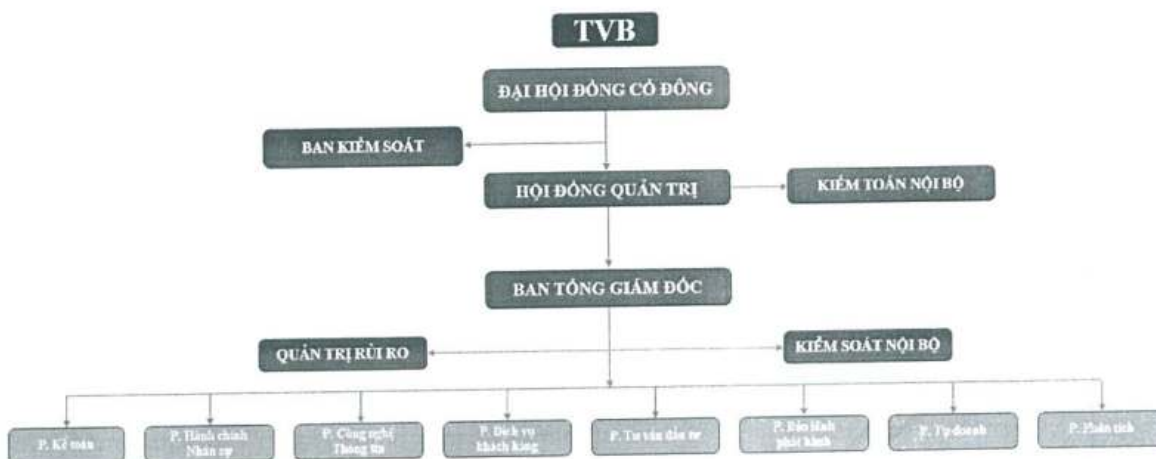
- Mô hình quản trị:

Mô hình quản trị Công ty CP Chứng khoán Trí Việt theo mô hình quy định tại khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp 2020 bao gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và các phòng ban chức năng. Công ty thực hiện quy định phân cấp thẩm quyền đối với từng cấp quản trị. Các bộ phận thành lập và hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ cụ thể.

- Cơ cấu bộ máy quản lý:

Hiện tại, Công ty Cổ phần Chứng khoán Trí Việt được tổ chức quản lý và điều hành theo mô hình quản trị công ty cổ phần có Ban kiểm soát, tuân thủ theo các quy định của pháp luật hiện hành. Sơ đồ tổ chức quản lý Công ty được xây dựng dựa trên chức năng, nhiệm vụ các bộ phận đảm bảo liên kết chặt chẽ, vận hành linh hoạt và phù hợp với lĩnh vực hoạt động.

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC



- Các công ty con, công ty liên kết: Không có.

4. Định hướng phát triển

Ban lãnh đạo Công ty xác định trong giai đoạn này sẽ tập trung vào hoạt động quản trị và xây dựng bộ máy kinh doanh theo hướng tinh gọn và tập trung dựa trên thế mạnh nghiệp vụ chuyên môn, đầu tư tài chính và dịch vụ.

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Tái cơ cấu lại tổ chức nhân sự và ổn định tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Tập trung nguồn lực và vốn cho trung tâm phân tích và đầu tư tự doanh.
- Bảo vệ và phát triển thịnh vượng cùng các cổ đông và nhà đầu tư cam kết gắn bó lâu dài cùng công ty.

- Chiến lược phát triển của các mảng kinh doanh chính:

❖ *Đối với hoạt động Môi giới:*

- Xây dựng sản phẩm, tệp khách hàng VIP và VVIP cho các sản phẩm dịch vụ chuyên sâu.
- Xây dựng trung tâm phân tích chất lượng, phát triển các sản phẩm phân tích về nhận định, đánh giá cổ phiếu có độ chính xác cao nhằm hỗ trợ hoạt động môi giới và tư vấn đầu tư chứng khoán.

❖ *Đối với hoạt động Tự doanh*

- Xây dựng danh mục đầu tư, triển khai thực hiện các quyết định đầu tư và quản trị danh mục theo chiến lược đã được vạch ra dựa trên nền tảng phân tích, nghiên cứu chuyên sâu về kinh tế vĩ mô, triển vọng các ngành nghề, doanh nghiệp trên thị trường chứng khoán.

- Củng cố đội ngũ phân tích đầu tư chất lượng.

❖ *Đối với hoạt động dịch vụ khách hàng, dịch vụ chứng khoán*

- Xây dựng hệ thống dịch vụ khách hàng và dịch vụ chứng khoán hướng chuẩn chất lượng trên cơ sở đáp ứng đầy đủ và cập nhật liên tục các quy định của Luật chứng khoán và UBCKNN.

❖ *Đối với hoạt động Công nghệ thông tin*

- Thực hiện chuyển đổi số toàn bộ hệ thống với mục tiêu cấu trúc hóa và quản trị hệ thống 60% lượng thông tin, hoạt động vận hành hàng ngày;
- Nâng cao hệ thống bảo mật nhằm đảm bảo an toàn thông tin, an toàn tài chính của khách hàng và TVB.

5. Các rủi ro:

- *Rủi ro pháp lý:*

- Rủi ro pháp lý là loại rủi ro phát sinh khi Công ty không tuân thủ, không tuân thủ đầy đủ, không đúng quy trình theo quy định của pháp luật hiện hành trong quá trình hoạt động. TVB chịu sự chi phối trực tiếp bởi Luật chứng khoán, Luật doanh nghiệp, Luật đầu tư và các luật khác có liên quan.

• Công ty nhận thức được các quy định pháp luật về ngành có ảnh hưởng trọng yếu đến hoạt động kinh doanh của công ty. Vậy nên để hạn chế rủi ro này, công ty luôn thực hiện cập nhật, đánh giá và áp dụng kịp thời các văn bản mới ban hành, văn bản sửa đổi/ bổ sung để điều chỉnh hoạt động của mình. Ngoài ra, công ty cũng thường xuyên thực hiện rà soát, kiểm tra lại các văn bản nội bộ, các hợp đồng đã ký kết nhằm đảm bảo phù hợp và tuân thủ với các quy định của pháp luật.

- Rủi ro thị trường:

• Rủi ro thị trường là rủi ro xuất phát từ ảnh hưởng của các thay đổi về lãi suất, tỷ giá, giá cổ phiếu trên thị trường chứng khoán, ... đến giá trị các khoản đầu tư của danh mục tự doanh, giá trị chứng khoán được dùng làm tài sản đảm bảo cho các khoản vay ký quỹ của công ty, ...

• Để giảm thiểu các rủi ro này, công ty luôn đảm bảo duy trì công tác quản trị rủi ro mang tính chuyên sâu, phối hợp với các bộ phận liên quan để theo dõi, nhận định, dự báo thị trường nhằm triển khai các chiến lược đầu tư, phân tán rủi ro, quy trình xử lý rủi ro phù hợp với các kịch bản có thể xảy ra.

- Rủi ro thanh khoản:

• Rủi ro thanh khoản là rủi ro xảy ra khi TVB mất khả năng thực hiện các nghĩa vụ thanh toán một phần hoặc toàn bộ của khoản nợ khi đến hạn và không đáp ứng được yêu cầu trong thanh toán của Nhà đầu tư trên tài khoản được mở tại TVB.

• Công ty đã xây dựng và ban hành các văn bản nội bộ đối với công tác quản trị rủi ro thanh khoản để đảm bảo công tác nhận diện, đo lường theo dõi và kiểm soát rủi ro được thực thi tối ưu, hiệu quả nhất.

- Rủi ro tín dụng:

• Rủi ro tín dụng là rủi ro phát sinh khi khách hàng, ngân hàng, đối tác không thể thực hiện thanh toán đầy đủ, kịp thời cho TVB các khoản tiền cho vay, tiền gửi hoặc các khoản đầu tư vào công cụ nợ như trái phiếu.

• Khi thực hiện các giao dịch với các tổ chức tài chính khác, TVB luôn xem xét một cách tương đối thận trọng dựa trên kết quả của việc đánh giá xếp hạng tín nhiệm của tổ chức tài chính. Hoạt động này thường xuyên được thực hiện một cách định kỳ nhằm phản ánh kịp thời và chính xác nhất rủi ro của công ty.

- Rủi ro hoạt động:

• Rủi ro hoạt động là rủi ro xảy ra do lỗi kỹ thuật, lỗi hệ thống công nghệ thông tin hoặc do quy trình, nghiệp vụ thủ tục không đầy đủ hoặc do yếu tố con người trong quá trình tác nghiệp.

• Rủi ro này tiềm ẩn trong mọi hoạt động kinh doanh của công ty. Để hạn chế rủi ro này, TVB thực hiện quản trị dựa trên nguyên tắc kiểm tra chéo giữa các bộ phận, cá nhân với nhau. Ngoài ra, thực hiện tăng cường các hoạt động kiểm tra, giám sát trong nội bộ để sớm phát hiện ra sai sót và xử lý kịp thời tránh gây ra các ảnh hưởng lớn đến công ty và các bên liên quan.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

a) Tình hình tài chính năm 2024

TVB định hướng tập trung vào các sản phẩm cốt lõi, thu hẹp hoạt động kinh doanh. Điều này thể hiện qua cơ cấu tài sản của công ty. Chiến lược này đã phát huy hiệu quả trong năm 2023 và đã tiếp tục giúp cho TVB đạt được kết quả kinh doanh khả quan hơn trong năm 2024. Trong năm 2024, công ty đã kiên trì với định hướng tập trung vào hoạt động tự doanh và nắm giữ các khoản đầu tư mà công ty đánh giá đem lại hiệu quả sinh lời tốt trong tương lai. Danh mục đầu tư tài chính ngắn hạn của công ty cuối năm 2024 giảm xuống 379,67 tỷ đồng (-38.38% yoy) chủ yếu do tự doanh TVB đã bán chốt lời cuối năm 2024. Tình hình tài chính của công ty duy trì lành mạnh và không có nợ vay tại thời điểm cuối 2024.

Bảng cân đối tài sản giai đoạn 2023-2024

Đơn vị tính: Tỷ đồng

	2023	2024	yoy 2023
Tài sản ngắn hạn	990.96	1.166,82	17,75%
<i>Tiền, tương đương tiền</i>	<i>192.65</i>	<i>601,58</i>	<i>212,27%</i>
<i>Đầu tư tài chính ngắn hạn</i>	<i>616.13</i>	<i>379,67</i>	<i>-38,38%</i>
<i>Các khoản phải thu khác</i>	<i>179.42</i>	<i>144,44</i>	<i>-19,49%</i>
<i>Tài sản ngắn hạn khác</i>	<i>3.76</i>	<i>41,13</i>	<i>993,75%</i>
Tài sản dài hạn	15.81	15,35	-2,92%
<i>Tài sản cố định</i>	<i>0.58</i>	<i>0,22</i>	<i>-61,89%</i>
<i>Đầu tư tài chính dài hạn</i>	<i>0.00</i>	<i>-</i>	
<i>Lợi thế thương mại</i>	<i>0.00</i>	<i>-</i>	
<i>Tài sản khác</i>	<i>15.23</i>	<i>15,13</i>	<i>-0,67%</i>
Tổng tài sản	1,006.77	1.182,17	17,42%
Nợ phải trả ngắn hạn	9.66	32,58	237,24%
<i>Vay ngắn hạn</i>	<i>0.00</i>	<i>-</i>	
<i>Phải trả cho người bán</i>	<i>0.00</i>	<i>18,61</i>	
<i>Trái phiếu phát hành ngắn hạn</i>	<i>0.00</i>	<i>-</i>	
Nợ phải trả dài hạn	12.65	0,90	-92,86%
Tổng nợ	22.3	33,48	50,14%
Vốn chủ sở hữu	984.45	1.148,69	16,68%

Vốn góp của chủ sở hữu	1,120.97	1.120,97	0,00%
Thặng dư vốn cổ phần	16.69	16,69	0,00%
Chênh lệch đánh giá lại tài sản	-40.52	-2,43	-94,00%
Lợi nhuận chưa phân phối	-119	6,92	-105,81%
Các quỹ	6.54	6,54	0,00%
Tổng nguồn vốn	1.006,77	1.182,17	17,42%

Lũy kế năm 2024, doanh thu từ nghiệp vụ môi giới chứng khoán và doanh thu từ dịch vụ cho vay ký quỹ lần lượt đạt 2 tỷ đồng và 661 triệu đồng giảm 72% và 97% so với năm 2023. Nguyên nhân chủ yếu là do Ban lãnh đạo TVB đã quyết định thay đổi mô hình kinh doanh, tập trung chủ yếu vào hoạt động tự doanh thay vì cho vay và môi giới dẫn đến việc doanh thu từ 2 mảng này giảm đáng kể so với cùng kỳ. Trong khi đó, hoạt động đầu tư ghi nhận 178 tỷ đồng doanh thu trong năm 2024, chiếm 96% tổng doanh thu. Thị trường chứng khoán trong năm 2024 có xu hướng phục hồi đáng kể so với cuối năm 2023. Nhờ đó mà các khoản đầu tư của công ty vào HPG, MWG hay FPT đều ghi nhận mức tăng giá trị đáng kể.

Năm 2024, TVB ghi nhận doanh thu đạt 184 tỷ VNĐ – tăng 29% so với doanh thu năm 2023, đạt 80% kế hoạch doanh thu (230 tỷ đồng). Lợi nhuận sau thuế ghi nhận mức 126.1 tỷ đồng và hoàn thành 140% kế hoạch lợi nhuận (90 tỷ đồng).

Nếu tính chung cả giai đoạn 05 năm gần đây từ 2020 đến năm 2024 thì tốc độ tăng vốn bình quân là 21.64%, trong khi tốc độ tăng lợi nhuận sau thuế bình quân là 20.95%.

Đơn vị tính: Tỷ đồng

I. Chỉ tiêu	2020	2021	2022	2023	2024	Bình quân 5 năm 2020-2024
Lợi nhuận sau thuế	72,29	298,73	-317,80	63,20	126,15	48,51
Vốn điều lệ	547,26	1.120,15	1.120,97	1.120,97	1.120,97	1.006,06
II. Tốc độ tăng trưởng	YOY 2019	YOY 2020	YOY 2021	YOY 2022	YOY 2023	Bình quân 5 năm 2020-2024
Lợi nhuận sau thuế		313,24%	-206,38%	-119, 9%	99,59%	21,64%
Vốn điều lệ		104,68%	0,07%	0,00%	0,00%	20,95%

b) Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh

❖ Bức tranh nền kinh tế thế giới:

Trên phạm vi toàn cầu, kinh tế thế giới trong năm 2024 duy trì phục hồi khá ở mức khoảng 3,2% (tương đương năm 2023) song không đồng đều, có sự phân hóa giữa các nước, giữa lĩnh vực dịch vụ và sản xuất. Lạm phát hạ nhiệt, tạo tiền đề thuận lợi để ngân hàng trung ương (NHTW) các nước hạ lãi suất, nới lỏng chính sách tiền tệ nhằm hỗ trợ tăng trưởng, ổn định của thị trường tài chính toàn cầu. Tuy nhiên, kinh tế thế giới vẫn còn nhiều rủi ro, thách thức; đặc biệt là căng thẳng địa chính trị ở Trung Đông, Ukraina còn phức tạp; cạnh tranh về thương mại - công nghệ, bảo hộ và phân mảnh thương mại gia tăng; rủi ro an ninh năng lượng, lương thực, an ninh mạng và thiên tai, khí hậu cực đoan vẫn thường trực, trong khi lạm phát và lãi suất dù giảm nhưng còn cao, khiến rủi ro tài chính - tiền tệ vẫn hiện hữu.

❖ Nền kinh tế Việt Nam năm 2024.

Theo số liệu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, năm 2024 tăng trưởng kinh tế ước đạt trên 7% GDP (vượt mức mục tiêu đề ra là 6 - 6,5% GDP), thuộc nhóm số ít các nước có tốc độ tăng trưởng cao trong khu vực và thế giới. Kinh tế vĩ mô tiếp tục ổn định, lạm phát được kiểm soát dưới 4%, tăng trưởng kinh tế được thúc đẩy, các cân đối lớn của nền kinh tế được bảo đảm. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân tăng 3,69% (tính đến tháng 11/2024). Xuất khẩu gạo đạt trên 8,5 triệu tấn, kim ngạch trên 5,3 tỉ USD (tính đến tháng 11/2024), tăng lần lượt 10,6% và 22,4% so với cùng kỳ năm 2023. Bội chi, nợ công, nợ Chính phủ, nợ nước ngoài thấp hơn chỉ tiêu cho phép. Thị trường tiền tệ, tỉ giá cơ bản ổn định, mặt bằng lãi suất tiếp tục có xu hướng giảm so với năm 2023. Giá trị thương hiệu quốc gia Việt Nam năm 2024 đạt 507 tỉ USD, xếp thứ 32/193, tăng 1 bậc so với năm 2023.

Tuy nhiên, kinh tế Việt Nam vẫn đối mặt với một số khó khăn và thách thức chính. Rủi ro và thách thức từ bên ngoài vẫn tồn tại, Cơ cấu lại nền kinh tế đang diễn ra chậm chạp, và việc thúc đẩy các động lực kinh tế mới cũng chưa được thực hiện hiệu quả. Thị trường Bất động sản, Trái phiếu doanh nghiệp và vàng vẫn còn nhiều rủi ro.

Thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2024 vẫn được đánh giá là điểm sáng tích cực so với thị trường các nước trong khu vực và trên thế giới. Tính đến ngày 31/12/2024, chỉ số VNIndex kết phiên ở mốc 1,266.78 điểm tăng 12% so với cuối năm 2023. Mức vốn hóa thị trường ước đạt hơn 7.2 triệu tỷ đồng, tương đương 70.4% GDP.

❖ Bức tranh toàn cảnh của TVB năm 2024

Năm 2024, tổng tài sản TVB tăng 17.42% so với năm 2023, đạt 1182 tỷ đồng tại ngày 31/12/2024, trong đó mức vốn chủ sở hữu đạt 1.148 tỷ đồng. Năm 2024, Tổng tài sản của TVB đạt 1.182 tỷ đồng trong đó dư nợ cho vay ký quỹ đã giảm đáng kể so với cuối 2023, chỉ còn 5 tỷ đồng. Trong khi đó, danh mục đầu tư tài chính FVTPL ghi nhận là 256 tỷ đồng trong bối cảnh tận dụng diễn biến thuận lợi của thị trường chứng khoán cũng như định giá hấp dẫn của các cổ phiếu có cơ bản tốt và tiềm năng tăng trưởng tốt trong tương lai. TVB cũng không còn phải trích lập dự phòng đối với các khoản phải thu.

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	2023	2024	Tăng trưởng	Tỷ trọng
Doanh thu	142.330.616.942	184.068.934.721	29%	100%
Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ	101.016.188.395	178.513.166.281	77%	96,98%
Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	6.090.435.196	2.463.863.013	-60%	1,34%
Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	22.001.355.482	661.921.842	-97%	0,36%
Lãi từ các tài sản tài chính sẵn sàng để bán	4.984.416.000	0	-100%	0,00%
Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán	7.248.459.827	2.056.270.838	-72%	1,12%
Doanh thu nghiệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán				0,00%
Doanh thu nghiệp vụ tư vấn	-	-		0,00%
Doanh thu lưu ký chứng khoán	691.012.051	336.361.241	-51%	0,18%
Thu nhập hoạt động khác	298.749.992	37.351.507	-87%	0,02%
Doanh thu hoạt động tài chính	1.118.721.171	2.430.357.597	117%	1,32%
Thu nhập khác	47.373.061	706.546	-99%	0,00%
Tổng chi phí	(66.350.588.448)	72.105.442.707	-209%	-39,17%
Chi phí thuế TNDN	13.943.938.695	-11.752.620.895	-184%	-6,38%
Lợi nhuận sau thuế	63.202.184.032	126.147.177.052	100%	68,53%

2. Tổ chức và nhân sự

– Danh sách Ban điều hành

+ Ông Chu Tuấn An - Tổng Giám đốc

Họ và tên : Chu Tuấn An

Trình độ chuyên môn : Đại học

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ nắm giữ
2005 - 2015	Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt	Trưởng nhóm tư vấn tài chính
2015 - 2017	Công ty Cổ phần Chứng khoán Maritime	Giám đốc khối phụ trách IB
2017 - 2021	Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình	Phó Tổng Giám đốc
9/2021 - 6/2022	Công ty cổ phần Chứng khoán Sen Vàng	Tổng Giám đốc
6/2022 - 5/2024	Công ty Cổ phần Tổng Công ty Nova Fiance	Chủ tịch HĐQT
6/2024 - 1/2025	Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt	Tổng Giám đốc

Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác : Không

Số cổ phiếu sở hữu cá nhân : 0 cổ phần

Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty : 0 cổ phần

Các khoản nợ đối với Công ty : Không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Lương Tổng Giám đốc

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty : Không

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

+ Bà Phùng Thị Thu Hà - Tổng Giám đốc

Họ và tên : Phùng Thị Thu Hà

Trình độ chuyên môn : Đại học

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ nắm giữ
2001 - 2007	Công ty TNHH Thương mại Hà Việt và Cảng Hà Nội	Kế toán tổng hợp
2008 - 2016	Công ty CP Chứng khoán Kim Long	Kiểm soát
2016 - 2022	Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Nam	Trưởng phòng Quản lý giao dịch
5/2022 - 7/2023	Công ty Cổ phần Chứng khoán Trí Việt	Trưởng phòng Dịch vụ Chứng khoán - Giám đốc khối nghiệp vụ
8/2023 - 4/2024	Công ty Cổ phần Chứng khoán Trí Việt	Tổng Giám đốc

Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác : Không

Số cổ phiếu sở hữu cá nhân : 0 cổ phần

Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty : 0 cổ phần
 Các khoản nợ đối với Công ty : Không có
 Lợi ích liên quan đối với Công ty : Lương Tổng Giám đốc
 Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty : Không
 Hành vi vi phạm pháp luật : Không

+ Ông Nguyễn Anh Đức - Kế toán trưởng

Họ và tên : Nguyễn Anh Đức
 Trình độ chuyên môn : Đại học

Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ nắm giữ
02/2014 - 08/2014	Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế Unistars	Trợ lý kiểm toán
08/2014 - 04/2021	Công ty Cổ Phần Sông Đà 5	Kế toán tổng hợp - Kế toán trưởng
05/2021 - 11/2022	Công ty Cổ Phần Phát triển Máy xây dựng Việt Nam	Trưởng phòng Tài chính - kế toán
01/2023 - 02/2024	Công ty Cổ Phần Techpal	Trưởng phòng Tài chính - kế toán
04/2024 - nay	Công ty Cổ Phần Chứng Khoán Trí Việt	Kế toán trưởng

Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác : Không
 Số cổ phiếu sở hữu cá nhân : 0 cổ phần
 Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty : 0 cổ phần
 Các khoản nợ đối với Công ty : Không có
 Lợi ích liên quan đối với Công ty : Lương quản lý
 Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty : Không
 Hành vi vi phạm pháp luật : Không

+ Ông Lê Thanh Tùng - Kế toán trưởng

Họ và tên : Lê Thanh Tùng
 Trình độ chuyên môn : Đại học

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ nắm giữ
09/2009 - 2011	Công ty Cổ Phần ô tô Xuân Kiên Vinaxuki	Chuyên viên kế toán
2011 - 2013	Công ty Cổ Phần ô tô Xuân Kiên Vinaxuki	Kế toán tổng hợp
2014 – 2018	Công ty Cổ Phần ô tô Xuân Kiên Vinaxuki	Phó phòng tài chính
05/2018 - 08/2019	Công ty Cổ Phần ô tô Trường Hải	Kế toán tổng hợp
10/2020 - 09/2021	Công ty Cổ Phần chứng Khoán Trí Việt	Phó phòng kế toán
10/2021 - 11/2021	Công ty Cổ Phần Chứng Khoán Trí Việt	Phụ trách phòng kế toán
2021 - Nay	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát Lộc	Thành viên HĐQT
02/2022 - 01/2023	Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt	Kế toán trưởng
12/2021 - 04/2024	Công ty Cổ Phần Chứng Khoán Trí Việt	Kế toán trưởng

Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác : Không
 Số cổ phiếu sở hữu cá nhân : 0 cổ phần
 Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty : 0 cổ phần
 Các khoản nợ đối với Công ty : Không có
 Lợi ích liên quan đối với Công ty : Lương quản lý
 Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty : Không
 Hành vi vi phạm pháp luật : Không

+ Những thay đổi trong ban điều hành

- Ngày 29/03/2024, HĐQT thông qua Nghị quyết miễn nhiệm chức vụ Chủ tịch HĐQT kiêm người đại diện theo pháp luật đối với Bà Phạm Thị Thanh Huyền. Trong ngày 29/03/2024, HĐQT cũng ban hành Nghị quyết về việc bầu Chủ tịch HĐQT kiêm người đại diện theo pháp luật Công ty đối với Bà Nguyễn Thị Hằng.
- Ngày 01/04/2024, HĐQT thông qua Nghị quyết miễn nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc - Người đại diện theo pháp luật đối với Bà Phùng Thị Thu Hà.
- Ngày 05/04/2024, HĐQT ban hành Nghị quyết về việc miễn nhiệm chức vụ Kế toán trưởng đối với ông Lê Thanh Tùng và bổ nhiệm chức vụ Kế toán trưởng đối với Ông Nguyễn Anh Đức.
- Ngày 17/06/2024, HĐQT ban hành Nghị quyết về việc bổ nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc kiêm người đại diện theo pháp luật của Công ty đối với ông Chu Tuấn An.

+ Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động

Tại thời điểm 31/12/2024, tổng số lao động trong Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt là 26 cán bộ nhân viên. Trong đó:



Tại TVB, đội ngũ cán bộ nhân viên luôn được tạo cơ hội phát triển toàn diện về trình độ chuyên môn và kỹ năng mềm phù hợp với từng vị trí công việc được đảm nhận, với lộ trình thăng tiến và cơ hội nghề nghiệp lâu dài cùng chính sách lương thưởng và chế độ phúc lợi cạnh tranh theo năng lực. Nguyên tắc của TVB là lấy yếu tố “Con người” làm động lực cho nền tảng phát triển bền vững.

Các yếu tố con người đã được TVB chú trọng phát và phát huy một cách hiệu quả, công ty cũng đã thành công trong việc hình thành tác phong chuyên nghiệp trong toàn thể CBNV và tạo một môi trường làm việc hài hòa, hiệu quả với tinh thần sẵn sàng đón nhận cùng chinh phục những thử thách mới.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn:

Mã chứng khoán	Số lượng (CP)	Giá trị đầu tư (VNĐ)
HPG	4.499.000	119.740.759.641
MWG	2.794.900	162.520.082.466
DGW	1.432.000	65.244.250.000

b) Các công ty con, công ty liên kết: Không có.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	1.006.767.027.229	1.182.173.494.690	17,42%
Doanh thu thuần	142.330.616.942	184.068.934.721	29,32%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	77.375.306.484	114.546.849.611	48,04%
Lợi nhuận khác	-229.183.758	-152.293.454	-33,55%

Lợi nhuận trước thuế	77.146.122.726	114.394.556.157	48,28%
Lợi nhuận sau thuế	63.202.184.031	126.147.177.052	99,59%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức			

– Các chỉ tiêu khác.

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Đơn vị tính: lần

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn			
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	102,61	35,82	
+ Hệ số thanh toán nhanh			
Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho	102,61	35,82	
Nợ ngắn hạn			
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,02	0,03	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,02	0,03	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho			
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân			
+ Vòng quay tổng tài sản			
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	0,14	0,11	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,44	0,68	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,06	0,11	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,06	0,106	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,54	0,62	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 112.097.019 cổ phần

- Loại cổ phần đang lưu hành: Cổ phần phổ thông
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 109.927.019 cổ phần
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định pháp luật, Điều lệ công ty hay cam kết của người sở hữu: 2.170.000 cổ phiếu.
- Trường hợp công ty có chứng khoán giao dịch tại nước ngoài hay bảo trợ việc phát hành và niêm yết chứng khoán tại nước ngoài, cần nêu rõ thị trường giao dịch, số lượng chứng khoán được giao dịch hay được bảo trợ và các thông tin quan trọng liên quan đến quyền, nghĩa vụ của công ty liên quan đến chứng khoán giao dịch hoặc được bảo trợ tại nước ngoài: Không

b) Cơ cấu cổ đông:

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông	
					Tổ chức	Cá nhân
1	Cổ đông Nhà nước	0	0	0	0	0
2	Cổ đông sáng lập/ Cổ đông FDI	0	0	0	0	0
3	Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% cổ phần trở lên)	72.785.356	64.93	1	1	0
4	Cổ đông khác	39.311.663	35.07	4.704	25	4.679
Tổng cộng		112.097.019	100	4.705	26	4.679
<i>Trong đó:</i>						
– Trong nước		110.854.486	98.89	4.405	20	4.386
– Nước ngoài		1.242.533	1.11	300	6	294

(Căn cứ theo Danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Trí Việt)

- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa: **30%** (Theo Thông báo số 874/UBCK-QLKD ngày 21/02/2022 của UBCKNN về báo cáo tỷ lệ sở hữu nước ngoài).

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Thời gian	Vốn điều lệ trước khi phát hành (Triệu đồng)	Số vốn tăng thêm (Triệu đồng)	Vốn điều lệ sau phát hành (Triệu đồng)	Hình thức tăng vốn	Cơ sở pháp lý
Tháng 12/2006	28.000			Góp vốn thành lập Công ty	–Giấy CNDKKD số 0103015199 do Sở KH-ĐT thành

					<p>phố Hà Nội cấp ngày 22/12/2006.</p> <p>– Giấy phép hoạt động số 46/UBCK-GPHĐKD do UBCKNN cấp ngày 28/12/2006.</p>
Tháng 07/2010	28.000	23.800	51.800	<p>Phát hành cho cổ đông hiện hữu:</p> <p>+ Số lượng phát hành: 2.380.000 CP;</p> <p>+ Giá phát hành: 10.000 đồng/ CP;</p> <p>+ Số lượng NĐT mua: 07</p>	<p>– Giấy phép điều chỉnh Giấy phép Thành lập và hoạt động Công ty chứng khoán số 346/UBCK-GP do Chủ tịch UBCKNN cấp ngày 20/08/2010.</p> <p>–NQ ĐHĐCĐ số 115/NQ-ĐHĐCĐ/PSC ngày 22/7/2010.</p> <p>–NQ HĐQT TVB số 117/NQ-HĐQT/TVB ngày 26/07/2010.</p>
Tháng 08/2010	51.800	44.200	96.000	<p>Phát hành riêng lẻ:</p> <p>+ Số lượng phát hành: 4.420.000 CP;</p> <p>+ Giá phát hành: 10.000 đồng/CP;</p> <p>+ Số lượng NĐT mua: 18</p>	<p>–Giấy phép điều chỉnh Giấy phép Thành lập và hoạt động Công ty chứng khoán số 351/UBCK- GP do Chủ tịch UBCKNN cấp ngày 27/09/2010.</p> <p>–NQ ĐHĐCĐ số 115/NQ-ĐHĐCĐ/PSC ngày 22/7/2010.</p>

					<p>-NQ HĐQT TVB số 118/NQ-HĐQT/TVB ngày 31/08/2010</p>
Tháng 05/2017	96.000	54.200	150.200	<p>Phát hành riêng lẻ:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Số lượng phát hành: 5.420.000 CP -Giá phát hành: 10.000 đồng/CP -Số lượng nhà đầu tư mua cổ phiếu: 03 	<p>- NQ ĐHĐCĐ số 01/2017/NQ-ĐHĐCĐ/TVB ngày 20/01/2017 và Nghị quyết ĐHĐCĐ số 02/2016/NQ-ĐHĐCĐ ngày 02/02/2016.</p> <p>- NQ HĐQT số 09/2017/NQ-HĐQT/TVB ngày 17/05/2017</p> <p>- Giấy phép điều chỉnh giấy phép thành lập và hoạt động Công ty chứng khoán số 20/GPĐC-UBCK ngày 31/05/2017 của Chủ tịch UBCKNN.</p>
Tháng 08/2018	150.200	11.715	161.915	<p>Phát hành cổ phiếu trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Số lượng phát hành: 1.171.560 CP. - Giá phát hành: 10.000 đồng/CP - Tỷ lệ trả cổ tức: 7,8% 	<p>- NQ ĐHĐCĐ số 01/2018/NQ-ĐHĐCĐ ngày 13/03/2018.</p> <p>- NQ HĐQT số 03/2018/NQ-HĐQT/TVB ngày 22/03/2018 về việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2017.</p> <p>- Giấy phép điều chỉnh thành lập và hoạt động Công ty chứng khoán số</p>

					61/GPĐC-UBCK ngày 08/08/2018 của UBCKNN.
Tháng 02/2019	161.915,6	80.957,8	242.873,4	Phát hành cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu: - Tỷ lệ chào bán: 2:1 - Số lượng cổ phiếu phát hành: 8.095.780 CP - Giá phát hành: 12.000 đồng/CP	- NQ ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 số 01/2019/NQ ĐHĐCĐ/TVB ngày 20/09/2018 - Báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng số 42/2019/BC-TV B ngày 26/02/2019 - Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động Công ty chứng khoán số 15/GPĐC-UBCK ngày 14/03/2019 của UBCKNN
Tháng 10/2019	242.873,4	242.873,4	485.746,8	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu - Tỷ lệ chào bán: 1:1 - Số lượng cổ phiếu phát hành: 24.287.340 CP - Giá phát hành: 10.000 đồng/CP	Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động Công ty Chứng khoán số 66/GPĐC-UBCK ngày 30/10/2019 của UBCKNN.
Tháng 8/2020	485.746,8	35.452,03	521.198,83	Phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu: -Tỷ lệ chào bán: 7,3% -Số lượng cổ phiếu phát hành: 3.545.203 -Giá phát hành: 10.000 đồng/CP	Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động Công ty Chứng khoán số 54/GPĐC-UBCK ngày 24/8/2020 của UBCKNN.

Tháng 10/2020	521.198,83	26.059,9	547.258,73	<p>Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tỷ lệ chào bán: 4,99% - Số lượng cổ phiếu phát hành: 2.605.990 CP - Giá phát hành: 10.000 đồng/CP 	<p>Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty số 133/2020/BC-TV B ngày 20/10/2020.</p>
Tháng 03/2021	547.258,73	164.179,99	711.438,72	<p>Phát hành cổ phiếu ra công chúng chào bán cho cổ đông hiện hữu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tỷ lệ chào bán: 10:3 - Số lượng cổ phiếu phát hành: 16.417.999 CP - Giá phát hành: 10.000 đồng/CP 	<p>Báo cáo kết quả đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng số 73/2021/BC-TV B ngày 10/03/2021.</p>
Tháng 08/2021	711.438,72	355.715,89	1.067.154,61	<p>Phát hành cổ phiếu ra công chúng chào bán cho cổ đông hiện hữu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tỷ lệ chào bán: 2:1 - Số lượng cổ phiếu phát hành: 355.715.890 - Giá phát hành: 10.000 đồng/CP - Số lượng nhà đầu tư được phân phối: 1.963 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ/TV B ngày 01/03/2021 - Báo cáo kết quả đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng số 83/2021/BC-TV B ngày 07/07/2021. - Giấy phép điều chỉnh số 68/GPĐC-UBCK ngày 10/08/2021.
Tháng 12/2021	1.067.154,61	53.000	1.120.154,61	<p>Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty:</p>	<p>- Báo cáo kết quả đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng số 232/2021/BC-</p>

				<ul style="list-style-type: none"> - Tỷ lệ phát hành: 4,97% - Số lượng cổ phiếu phát hành: 5.300.000 CP - Giá phát hành: 10.000 đồng/CP - Số lượng người lao động được phân phối: 57 	<ul style="list-style-type: none"> TVB ngày 07/12/2021. - Giấy phép điều chỉnh số 01/GPĐC-UBCK ngày 07/01/2022
2022	1.120.154,61	815,58	1.120.970,19	<ul style="list-style-type: none"> Phát hành cổ phiếu ra công chúng chào bán cho cổ đông hiện hữu: - Tỷ lệ chào bán: 1:1 - Số lượng cổ phiếu phát hành: 81.558 CP - Giá phát hành: 10.000 đồng/CP - Số lượng nhà đầu tư được phân phối: 94 CP 	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo kết quả đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng số 142/2022/BC-TV B ngày 28/06/2022 - Công văn số 4436/UBCK-QLKD của UBCKNN xác nhận báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không

c) Các chứng khoán khác:

Ngày 25/09/2023, HĐQT ban hành Nghị quyết số 23/2023/NQ-HĐQT/TVB về việc triển khai phương án mua lại cổ phiếu của người lao động theo phương án phát hành cổ phiếu cho người lao động trong Công ty. Theo đó, Công ty tiến hành mua lại số lượng cổ phiếu là 2.503.500 cổ phiếu của Người lao động đã nghỉ việc theo phương án phát hành.

Trong năm 2024, HĐQT ban hành các Nghị quyết để triển khai thực hiện việc mua lại cổ phiếu của người lao động theo phương án phát hành đã được ĐHĐCĐ thông qua năm 2021. Tuy nhiên, vì một số lý do khách quan, Công ty chưa thực hiện xong việc mua lại cổ phiếu của người lao động đã nghỉ việc.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Tiêu thụ nước:

Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Do hoạt động kinh doanh đặc thù của doanh nghiệp không liên quan đến lĩnh vực sản xuất, lượng tiêu thụ nước của Công ty chủ yếu phục vụ cho các hoạt động vận hành văn phòng. Tổng kinh phí tiêu thụ nước phục vụ cho hoạt động kinh doanh được đơn vị cho thuê văn phòng tính toán, đã bao gồm chi phí thuê.

Toàn bộ Ban Lãnh đạo và cán bộ nhân viên Công ty luôn đảm bảo tuân thủ việc tiết kiệm nguồn tài nguyên như điện, nước, giấy văn phòng trong hoạt động và công việc tại Công ty, đồng thời có ý thức giữ gìn, bảo vệ môi trường.

6.2. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường:

Không có

- Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường;
- Thực hiện các giải pháp tiết kiệm nước, điện và năng lượng;
- Nâng cao nhận thức của cán bộ nhân viên về bảo vệ môi trường, tích cực bảo vệ môi trường với nhiều hình thức khác nhau.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

6.3. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

Ở thời điểm 31/12/2024, tổng số lao động trong Công ty Cổ phần Chứng khoán Trí Việt là 26 cán bộ nhân viên; Trong năm qua, mặc dù tình hình kinh tế nói chung và thị trường tài chính chứng khoán gặp nhiều khó khăn tuy nhiên công ty vẫn duy trì chính sách lương thưởng và chế độ phúc lợi cạnh tranh với mức lương trung bình đối với người lao động năm 2024 là trên 21 triệu chưa bao gồm các chế độ thưởng lễ Tết định kỳ, thưởng tháng 13 và thưởng theo kết quả công việc định kỳ cuối năm.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

Đánh giá tầm quan trọng của chất lượng nguồn nhân lực cả về thể chất, bên cạnh đảm bảo tuân thủ đầy đủ các chính sách của nhà nước về BHYT, khám sức khỏe thường niên cho người lao động, năm 2024, TVB vẫn luôn duy trì triển khai hợp tác cùng Bảo hiểm Bảo Việt cung cấp bổ sung gói bảo hiểm sức khỏe cho CBNV có thâm niên và gắn bó với doanh nghiệp.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

❖ Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên

- Đối với Cấp Nhân viên/Chuyên viên: tối thiểu 78 giờ đào tạo/ năm;
- Đối với Cấp Quản lý Trưởng nhóm/Phó phòng/Trưởng phòng: tối thiểu 130 giờ đào tạo/ năm;
- Đối với Cấp Giám đốc trở lên: tối thiểu 156 giờ đào tạo/ năm.

❖ Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp:

Công ty chú trọng việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, đặc biệt là về kỹ năng chuyên môn đối với nhân viên nghiệp vụ. Công ty tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn trong và ngoài Công ty, đồng thời cử cán bộ nhân viên tham dự các khóa đào tạo chuyên đề nâng cao nghiệp vụ.

Công ty luôn khuyến khích và tạo điều kiện cho CBNV phát triển toàn diện cả về trình độ Chuyên môn và kỹ năng mềm phù hợp với từng vị trí công việc đảm nhận. Các khóa đào tạo gồm các chương trình đào tạo nội bộ, đào tạo phát triển kỹ năng mềm, nâng cao kỹ năng bán hàng, các khóa đào tạo bắt buộc của UBCKNN về chứng chỉ chuyên môn để thi Chứng chỉ Hành nghề, các khóa đào tạo kỹ năng quản trị có tính ứng dụng cao.... Giúp cho CBNV vững vàng về chuyên môn, phát triển về tầm nhìn dài hạn để có những tiến bộ, thành tích trong nghề nghiệp và gắn bó lâu dài với Công ty.

6.4. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Công ty tuân thủ các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, triển khai các hoạt động nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống cộng đồng.

Công ty cùng toàn thể cán bộ nhân viên triển khai thực hiện các hoạt động thiện nguyện, các chương trình, hoạt động phát triển thể hệ trẻ.

Toàn thể cán bộ nhân viên Công ty thực hiện chương trình, giải pháp tiết kiệm năng lượng và tài nguyên nước tại văn phòng, tham gia các hoạt động đóng góp, ủng hộ các chương trình an sinh xã hội và các hoạt động đầu tư, hỗ trợ vào các lĩnh vực phát triển bền vững.

Công ty cũng đồng thời đầu tư vào các cổ phiếu, trái phiếu xanh nhằm hỗ trợ việc tăng trưởng xanh, nâng cao nhận thức của nhà đầu tư và doanh nghiệp về tăng trưởng xanh và tài chính xanh.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC (BAN GIÁM ĐỐC BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ VỀ TÌNH HÌNH MỌI MẶT CỦA CÔNG TY)

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

a) Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024

Trong năm 2024, Ban Tổng giám đốc (TGD) đã quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền điều hành hoạt động kinh doanh của công ty, đồng thời triển khai các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT với kết quả đạt được như sau:

- Hoạt động kinh doanh của TVB đã đạt được kết quả rất ấn tượng so với năm 2023, Lợi nhuận sau thuế năm 2024 đạt hơn 126 tỷ đồng, tăng 100% so với năm 2023 và hoàn thành 140% so với kế hoạch đề ra. Mặc dù thị trường chứng khoán Việt Nam trong năm 2024 chưa thực sự phục hồi, dẫn đến sự sụt giảm của các nghiệp vụ chính như môi giới và giao dịch ký quỹ. Tuy nhiên, nghiệp vụ mảng Tự doanh chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu doanh thu hoạt động, đã tăng 80% so với cùng kỳ.
- Bảng tóm tắt kết quả kinh doanh và một số chỉ tiêu tài chính của Công ty như sau:

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2023	Tăng/giảm
Tổng tài sản	1.182.173.494.690	1.006.767.027.229	17,42%
Vốn chủ sở hữu	1.148.692.317.114	984.451.773.755	16,68%
Doanh thu*	186.499.998.864	143.496.711.174	29,97%

Chi phí**	72.105.442.707	66.350.588.448	8,67%
Lợi nhuận sau thuế	126.147.177.052	63.202.184.031	100%
ROA	10,67%	6,28%	
ROE	10,98%	6,42%	
EPS (đồng)	1.125,34	564	
Tỷ lệ an toàn vốn	482,34%	360,84%	

(Nguồn: Số liệu BCTC kiểm toán 2023)

*Doanh thu = Doanh thu hoạt động + Doanh thu hoạt động tài chính + Thu nhập khác

**Chi phí = Chi phí hoạt động + Chi phí tài chính + Chi phí quản lý công ty chứng khoán + Chi phí khác

b) Các hoạt động nổi bật của Công ty năm 2024

Năm 2024, bên cạnh những khó khăn ảnh hưởng từ nền kinh tế và thị trường chứng khoán nói chung, cũng như ảnh hưởng từ các vấn đề nội tại của doanh nghiệp phát sinh từ các năm trước ảnh hưởng đến hoạt động chung của doanh nghiệp, TVB cũng đã nỗ lực trong việc thực hiện các hoạt động, sự kiện nhằm ổn định cơ cấu Công ty cũng như phát triển hoạt động kinh doanh của Công ty, có thể kể đến: Ngày 03/06/2024, Công ty đã tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 theo hình thức trực tuyến thông qua các nội dung quan trọng liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Tổng tài sản trên Báo cáo tài chính năm 2024 đạt: 1.182 tỷ đồng, tăng 17.42% so với cùng kỳ năm 2023, chủ yếu do biến động tăng của mục tiền và tương đương tiền trong khi TVB đã chốt lời các khoản đầu tư FVTPL.

b) Tình hình nợ phải trả

Trong năm 2024 các khoản công nợ khi đến hạn đều được Công ty đảm bảo về nghĩa vụ thanh toán, do đó không phát sinh nợ phải trả quá hạn. Trong năm 2024, Công ty không có phát sinh nợ vay.

Tổng nợ phải trả tại thời điểm 31/12/2024 là 33,48 tỷ đồng tương đương 2,8% tổng tài sản. Rủi ro tài chính của công ty đối với các nghĩa vụ nợ là rất thấp.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Trong năm 2024, TVB đã có những cải tiến hợp lý trong cơ cấu tổ chức nhằm tăng tương tác giữa các phòng ban, nâng cao hiệu quả hoạt động chung của toàn công ty, cụ thể:

- Chính sách quản lý trọng dụng người có tài, có đức, nuôi dưỡng để trở thành những cán bộ nguồn cho sự phát triển lâu dài của công ty. Năm qua công ty đã tổ chức hàng chục khóa đào tạo chuyên môn nghiệp vụ tại UBCK cho nhân viên, cán bộ quản lý.

- Chú trọng quan tâm đời sống và phúc lợi cho cán bộ nhân viên như mua bảo hiểm, các giải thưởng khuyến khích thi đua trong các bộ phận mà đặc biệt là bộ phận kinh doanh.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Trên phạm vi toàn cầu, kinh tế thế giới trong năm 2024 đã tránh được nguy cơ suy thoái, và có sự hồi phục rất đáng kể, mặc dù vẫn đối diện với nhiều thách thức lớn. Sự cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ngày càng trở nên khốc liệt, với căng thẳng xung đột chính trị gia tăng. Đồng thời, biến đổi khí hậu và thiên tai diễn biến khó lường, an ninh năng lượng và lương thực đều đối mặt với nhiều rủi ro. Sự bảo hộ thương mại cũng đang gia tăng, gây ảnh hưởng tiêu cực đến sự phục hồi của kinh tế thế giới. Tuy nhiên lạm phát đã hạ nhiệt, tạo điều kiện để một số Ngân hàng Trung ương giảm lãi suất, thúc đẩy tiêu dùng, tạo điều kiện cho tăng trưởng trở lại. Tất cả các yếu tố trên đã tác động đa chiều đến các quốc gia trên thế giới nói chung và kinh tế Việt Nam nói riêng.

Trước sự phục hồi không đồng đều của các quốc gia trên thế giới, tuy nhiên kinh tế Việt Nam đã có sự tăng trưởng tốt với sự nỗ lực của Chính phủ và các doanh nghiệp. Nhiều chính sách tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, đẩy mạnh đầu tư công, đẩy mạnh chuyển đổi số đã được ban hành. Kinh tế đã phục hồi và tăng trưởng quý sau cao hơn quý trước, với tốc độ tăng trưởng cả năm đạt mức cao (trên 7%). Lạm phát được kiểm soát tốt, và việc thu hút và giải ngân vốn FDI cũng đang tăng trưởng tích cực. Đồng thời, giải ngân đầu tư công cũng tăng khá. Mặt bằng lãi suất và tỷ giá cũng đang ổn định. Công tác đối ngoại và hội nhập đạt nhiều thành tựu quan trọng, nâng cao vị thế và uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế.

Bên cạnh những điểm sáng, kinh tế Việt Nam vẫn đối mặt với một số khó khăn và thách thức chính; các động lực tăng trưởng truyền thống phục hồi nhưng chưa đồng đều, còn thấp hơn so với trước dịch và chưa bền vững. Đầu tư tư nhân phục hồi khá (tăng 7,7%) song thấp hơn nhiều mức tăng 15-17% của giai đoạn trước dịch và thấp hơn khu vực FDI (10,6%); doanh thu bán lẻ (loại trừ yếu tố giá) tăng 5,9%, chỉ bằng 66% mức tăng trung bình của giai đoạn trước dịch, doanh thu du lịch lữ hành và lưu trú - ăn uống vẫn thấp hơn cùng kỳ năm 2023 (52,5% và 14,7%) và chưa tương xứng với mức tăng mạnh của thu hút du lịch quốc tế (+39,5%). Đầu tư tăng 7,2% và tiêu dùng cuối cùng tăng 6,57% cao hơn năm 2023 nhưng vẫn thấp hơn mức trước dịch (tương ứng là 7,48% và 6,79% năm 2019); chênh lệch xuất nhập khẩu ròng đóng góp còn khiêm tốn vào tăng trưởng GDP (4,09%) khi cán cân thương mại dịch vụ vẫn thâm hụt. Bên cạnh đó, thể chế cho các động lực tăng trưởng mới, nhất là thể chế cho phát triển kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn và chuyển đổi năng lượng (đặc biệt là cơ chế thử nghiệm sandbox cho Fintech và kinh tế tuần hoàn; danh mục phân loại xanh, Đề án phát triển thị trường tín chỉ carbon; tiêu chí đo lường quy mô, đóng góp của kinh tế số vào tăng trưởng theo chuẩn quốc tế...) còn chậm ban hành so với yêu cầu phát triển. Thị trường trái phiếu doanh nghiệp (TPDN), thị trường bất động sản (BDS) phục hồi chậm, tiềm ẩn rủi ro. Tình trạng lãng phí còn chậm khắc phục: tiến trình cơ cấu lại nền kinh tế, gồm cả các DNNN và các tổ chức tín dụng yếu kém còn chậm so với yêu cầu, làm tăng nợ xấu, nợ tồn đọng, chi phí duy trì. Cùng với đó, tình trạng lãng phí về đất đai, Bất động sản, tài sản công, đầu tư công, tài nguyên... gây ra nhiều hệ lụy tiêu cực, khiến việc huy động và phân bổ nguồn lực khó đạt hiệu quả cao và tốn kém, có thể bỏ lỡ thời cơ, kìm hãm sự phát triển của đất nước trong kỷ nguyên mới, đòi hỏi quyết liệt hơn thời gian tới.

Thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2024 vẫn được đánh giá là điểm sáng tích cực so với thị trường các nước trong khu vực và trên thế giới. Tính đến ngày 31/12/2024, chỉ số VNIndex kết phiên ở mức 1,266.78 điểm tăng 12% so với cuối năm 2023. Mức vốn hóa thị trường ước đạt hơn 7.2 triệu tỷ đồng, tương đương 70.4% GDP.

Trong bối cảnh chung như vậy, TVB đánh giá rằng với mặt bằng lãi suất huy động dự kiến duy trì ở mức rất thấp trong năm 2024, cùng với sự hồi phục từ phía vĩ mô, dòng tiền của nhà đầu tư trong nước đã trở lại thị trường chứng khoán một cách mạnh mẽ. Số lượng tài khoản mở mới đã tăng mạnh trong 2 tháng đầu năm 2025, đồng thời thanh khoản được duy trì ở mức cao trên 20 nghìn tỷ đồng mỗi phiên. Tuy nhiên, vẫn có nhiều lo ngại về việc kiểm soát lạm phát và sự tăng của tỷ giá nhất là khi các vấn đề bảo hộ thương mại trên thế giới ngày càng nóng lên. TVB dự đoán rằng thị trường sẽ trải qua một quá trình thanh lọc sâu rộng hướng tới sự phát triển lành mạnh, và dự báo rằng thị trường sẽ có xu hướng tăng trưởng tốt dựa trên nền tảng tăng trưởng của các doanh nghiệp, cũng như sự tác động tích cực từ việc Việt Nam có thể được nâng hạng lên thị trường mới nổi.

Với những yếu tố tác động từ vĩ mô cũng như thị trường chứng khoán Việt Nam, TVB sẽ tiếp tục cơ cấu lại hệ thống quản trị, tái cấu trúc và định vị hoạt động kinh doanh hướng tới phát triển chuyên biệt và bền vững đồng thời khẳng định vị thế, niềm tin đối với khách hàng và cộng đồng nhà đầu tư.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có) - (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần): Không

Báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán của Công ty đã được đăng tải đầy đủ trên trang website của Công ty. Địa chỉ đường link báo cáo tài chính là: <http://tvsc.vn/bao-cao-tai-chinh/>.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...)

Tiếp tục thực hiện và duy trì việc tuân thủ các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Xây dựng và củng cố tinh đoàn kết trong nội bộ Công ty, coi đây là văn hóa doanh nghiệp cùng cố cho sự phát triển.

Chú trọng việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, đặc biệt là về kỹ năng chuyên môn đối với nhân viên nghiệp vụ. Công ty luôn khuyến khích và tạo điều kiện cho CBNV phát triển toàn diện cả về trình độ Chuyên môn và kỹ năng mềm phù hợp với từng vị trí công việc đảm nhận.

Đẩy mạnh phong trào thi đua trong toàn thể cán bộ nhân viên Công ty.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Tích cực tham gia các hoạt động công tác xã hội và hoạt động nhận đạo, chung tay phát triển cộng đồng bằng nhiều chương trình, hành động thiết thực, có ý nghĩa.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

Trong năm 2024, HĐQT, Ban điều hành, cùng với sự đồng hành của cán bộ nhân viên đã giúp Công ty đã có được những hoạt động kinh doanh, định hướng phù hợp. Lợi nhuận sau thuế năm 2024 đạt hơn 126 tỷ đồng, tăng 100% so với năm 2023 và hoàn thành 140% so với kế hoạch ĐHCĐ giao phó.

Cùng với các nội dung đã được ĐHCĐ giao phó và đang trong quá trình thực hiện, Công ty hướng tới mục tiêu phát triển bền vững và ổn định, tạo dựng thương hiệu công ty chứng khoán có uy tín trên thị trường, góp phần xây dựng và phát triển thị trường chứng khoán Việt Nam an toàn, hiệu quả; tạo ra lợi nhuận tối đa cho các cổ đông và là môi trường làm việc phát triển cho các cán bộ nhân viên. Các mục tiêu kinh doanh của Công ty luôn được gắn với các mục tiêu phát triển bền vững về môi trường - xã hội theo thời gian.

Công ty luôn chú trọng xây dựng môi trường làm việc an toàn, chuyên nghiệp, hiệu quả, bình đẳng và thân thiện. Trụ sở làm việc Công ty được thiết kế, sửa đổi phù hợp, thoáng mát, trang bị đầy đủ cơ sở vật chất cho cán bộ nhân viên để phục vụ công việc. Cán bộ nhân viên được tổ chức việc thực hiện các văn bản chỉ đạo về bảo vệ môi trường, thực hiện tốt việc sử dụng hợp lý và tiết kiệm nguồn điện, nước sạch và giấy văn phòng.

Đối với trách nhiệm với môi trường, xã hội, Công ty tuân thủ tối đa quy định pháp luật về bảo vệ môi trường; thực hiện các giải pháp để tiết kiệm nước và năng lượng. Bên cạnh đó tăng cường công tác thiện nguyện, thực hiện các chương trình an sinh xã hội.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

HĐQT Công ty thực hiện giám sát hoạt động điều hành Công ty của Ban Tổng Giám đốc liên quan đến quá trình triển khai, tổ chức thực hiện các Nghị quyết của ĐHCĐ và HĐQT, đảm bảo việc tuân thủ quy định tại Điều lệ Công ty, Luật Chứng khoán và Luật Doanh nghiệp.

HĐQT tiến hành thay đổi, điều chỉnh lại nhân sự Ban Tổng Giám đốc nhằm đảm bảo hoạt động Ban điều hành phát triển và hiệu quả.

HĐQT đưa ra các ý kiến đóng góp với Ban Tổng Giám đốc để đưa ra giải pháp kiểm soát hệ thống và quản lý doanh nghiệp. Ban Tổng Giám đốc thực hiện báo cáo, trao đổi thông tin với HĐQT để đảm bảo việc giải quyết kịp thời và hiệu quả các vấn đề phát sinh vượt quá thẩm quyền.

Dưới sự chỉ đạo của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc triển khai, xây dựng nhiệm vụ cụ thể, chỉ đạo các Khối/ Phòng/ Ban thực hiện, báo cáo đầy đủ, kịp thời bằng văn bản đến HĐQT về kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo định kỳ và khi có yêu cầu.

Bên cạnh đó, Ban Tổng Giám đốc nỗ lực trong việc tạo dựng và duy trì sức mạnh tập thể từ cán bộ nhân viên, nâng cao tinh thần đoàn kết - trách nhiệm và cùng đồng hành của mỗi cán bộ, nhân viên trong Công ty.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

HDQT giữ vai trò trong việc định hướng chiến lược hoạt động kinh doanh của Công ty. Quyết liệt chỉ đạo, giám sát Ban Điều hành triển khai các giải pháp kinh doanh hiệu quả, phù hợp với diễn biến của thị trường nhằm đạt được kết quả tốt nhất trong hoạt động và kinh doanh.

HDQT ưu tiên đồng thời xây dựng và triển khai chiến lược phát triển với tầm nhìn xa, hiệu quả và bền vững, song song với việc nâng cao chất lượng kiểm soát, quản trị rủi ro, duy trì thành quả, hạn chế tối đa rủi ro trong hoạt động kinh doanh và bảo vệ quyền lợi nhà đầu tư, các cổ đông. Nâng cấp hạ tầng, cải thiện hệ thống CNTT đảm bảo cho hoạt động vận hành hàng ngày, nâng cao trải nghiệm khách hàng, đồng thời nâng cao hệ thống bảo mật nhằm đảm bảo an toàn thông tin, an toàn tài chính cho khách hàng và Công ty.

Ngoài ra, HDQT định hướng việc đổi mới về tư duy, cách thức tổ chức, phương pháp quản trị để theo kịp với các thay đổi trong quy định pháp luật và thị trường chứng khoán. HDQT duy trì việc họp và thảo luận thường xuyên các vấn đề thuộc thẩm quyền của HDQT và các tiểu ban thuộc HDQT để nắm bắt được biến động của thị trường cũng như các hoạt động của Công ty.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

HDQT Công ty hiện có 03 thành viên, trong đó có 01 Chủ tịch và 02 thành viên HDQT trong đó 01 thành viên HDQT độc lập.

STT	Thành viên	Chức danh	Chức danh quản lý nắm giữ tại công ty khác	Số cổ phiếu sở hữu có quyền biểu quyết		Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên HDQT
				Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
1	Bà Nguyễn Thị Hằng	Chủ tịch HDQT	Chủ tịch HDQT TVC	50.000	0.04	Thành viên HDQT 15/04/2023 Chủ tịch HDQT 29/03/2024
2	Ông Phạm Văn Khiêm	Thành viên HDQT độc lập		0	0	24/06/2022
3	Bà Phạm Thị Thanh Huyền	Chủ tịch HDQT		0	0	15/04/2023 - 03/06/2024 (Thành viên HDQT: 15/04/2023

						Chủ tịch HĐQT: 18/04/2023 Thành viên HĐQT: 29/03/2024
4	Bà Phạm Thanh Hoa	Thành viên HĐQT		0	0	15/04/2023 - 03/06/2024
5	Ông Nguyễn Đức Thanh	Thành viên HĐQT		0	0	03/06/2024

b) Các tiêu ban thuộc Hội đồng quản trị

Bộ phận Quản trị rủi ro: Thực hiện kiểm tra, xem xét và đánh giá sự đầy đủ, hiệu quả và hiệu lực của hệ thống quản trị rủi ro trực thuộc Ban Tổng Giám đốc. Bộ phận Quản trị rủi ro hoạt động dưới sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị và báo cáo trực tiếp cho Hội đồng quản trị.

Bộ phận Kiểm toán nội bộ: Đảm bảo hoạt động của Kiểm toán nội bộ; Xem xét việc tuân thủ các quy định của Công ty và các quy định pháp luật; Đánh giá việc tuân thủ các quy định về trình bày báo cáo tài chính và công bố thông tin của các báo cáo tài chính.

Nhìn chung, các tiêu ban của HĐQT hoạt động tuân thủ theo Điều lệ, các quy định, Quy chế của HĐQT. Trợ giúp HĐQT giám sát, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý và điều hành hoạt động kinh doanh; thực hiện giám sát tính tuân thủ các quy định pháp luật của Công ty.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị: đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị, nội dung và kết quả của các cuộc họp

Trong năm 2024, Hội đồng quản trị đã tổ chức các phiên họp thường kỳ theo đúng quy định của pháp luật và trong các trường hợp cần thiết, Hội đồng quản trị triển khai việc lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản trong các trường hợp phát sinh nhằm giải quyết kịp thời các công việc. Hội đồng quản trị đã họp và thông qua các Nghị quyết như sau:

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1.	01/2024/NQ-HĐQT/TVB	08/02/2024	Về việc phê duyệt điều chỉnh mức tiền lương đối với Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng Công ty	75%
2.	01A/2024/NQ-HĐQT/TVB	08/02/2024	Về việc Thông qua việc thành lập ban thi đua và Cơ chế thưởng cho chương trình thi đua năm 2024	75%

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
3.	02/2024/NQ-HĐQT/TVB	29/03/2024	Về việc chấp thuận Đơn xin từ nhiệm chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị và thành viên Hội đồng quản trị của Bà Phạm Thị Thanh Huyền	100%
4.	03/2024/NQ-HĐQT/TVB	29/03/2024	Về việc miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Người đại diện theo pháp luật Công ty.	100%
5.	04/2024/NQ-HĐQT/TVB	29/03/2024	Về việc bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Người đại diện theo pháp luật Công ty	100%
6.	04A/2024/NQ-HĐQT/TVB	31/03/2024	Về việc thông qua Quyết định chi thưởng hiệu quả kinh doanh quý I/2024	75%
7.	05/2024/NQ-HĐQT/TVB	01/04/2024	Về việc thông qua việc miễn nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc - Người đại diện theo pháp luật đối với Bà Phùng Thị Thu Hà	75%
8.	06/2024/NQ-HĐQT/TVB	01/04/2024	Về việc thay đổi đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính và Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính năm 2023	75%
9.	07/2024/NQ-HĐQT/TVB	05/04/2024	Về việc miễn nhiệm và bổ nhiệm Kế toán trưởng Công ty	75%
10.	08/2024/NQ-HĐQT/TVB	10/04/2024	Về việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024	75%
11.	09/2024/NQ-HĐQT/TVB	11/04/2024	Về việc thông qua danh sách nhân sự Hội đồng quản trị rủi ro	75%
12.	10/2024/NQ-HĐQT/TVB	25/04/2024	Về việc thông qua phương án khắc phục tình trạng nhân sự vị trí Tổng Giám đốc tại Công ty	75%
13.	11/2024/NQ-HĐQT/TVB	26/04/2024	Về việc thông qua việc điều chỉnh mức lương và thù lao đối với Chủ tịch Hội đồng quản trị - Người đại diện theo pháp luật Công ty	75%
14.	12/2024/NQ-HĐQT/TVB	22/05/2024	Về việc đề xuất Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý tài sản Trí Việt đề cử ứng cử thành	75%

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Trí Việt	
15.	13/2024/NQ-HDQT/TVB	29/05/2024	Về việc thông qua việc bổ sung nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024	75%
16.	14/2024/NQ-HDQT/TVB	14/06/2024	Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024	100%
17.	15/2024/NQ-HDQT/TVB	17/06/2024	Về việc bổ nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc kiêm Người đại diện theo pháp luật của Công ty	100%
18.	16/2024/NQ-HDQT/TVB	25/06/2024	Về việc điều chỉnh phương án mua lại cổ phiếu của người lao động theo phương án phát hành cổ phiếu cho người lao động của Công ty	100%
19.	17/2024/NQ-HDQT/TVB	25/06/2024	Về việc phê duyệt chủ trương tạm ứng tiền mua lại cổ phiếu của người lao động theo yêu cầu	100%
20.	18/2024/NQ-HDQT/TVB	27/06/2024	Về việc thông qua mức thù lao đối với Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và thay đổi mức lương đối với Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Người đại diện theo pháp luật.	100%
21.	19/2024/NQ-HDQT/TVB	30/06/2024	Về việc thông qua Quyết định chi thưởng hiệu quả kinh doanh quý II/2024	100%
22.	19A/2024/NQ-HDQT/TVB	01/07/2024	Về việc Phê duyệt việc điều chỉnh mức tiền lương đối với Tổng Giám đốc Công ty	100%
23.	20/2024/NQ-HDQT/TVB	12/08/2024	Về việc Ban hành Quy chế công bố thông tin	100%
24.	21/2024/NQ-HDQT/TVB	04/09/2024	Về việc Quyết định Cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ các phòng ban	100%
25.	22/2024/NQ-HDQT	25/10/2024	Về việc Ban hành Quy trình tổ chức ĐHĐCĐ	100%

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
26.	23/2024/NQ-HĐQT	27/11/2024	Về việc Giao kết Hợp đồng với bên liên quan	100%

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:

Thành viên HĐQT độc lập thực hiện nhiệm vụ theo phân công nhiệm vụ của ĐHĐCĐ, HĐQT và trách nhiệm đối với Công ty, tuân thủ Luật chứng khoán, Luật doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành, tuân thủ quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị nội bộ và các quy định nội bộ khác nhằm nâng cao tính khách quan, minh bạch trong hoạt động của HĐQT, góp phần cân đối lợi ích giữa các chủ thể có liên quan và lợi ích hợp pháp của các cổ đông trong quá trình tổ chức và hoạt động của Công ty.

Đề xuất định hướng chiến lược, kế hoạch kinh doanh, theo dõi hoạt động và lập báo cáo về hoạt động của HĐQT, kết quả giám sát Ban Tổng giám đốc gửi các thành viên HĐQT theo quy định Công ty.

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Số cổ phiếu sở hữu có quyền biểu quyết	
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)
1	Bà Dương Phan Hương Lan	Trưởng BKS	0	0
2	Bà Nguyễn Thị Thu Thủy	Thành viên BKS	0	0
3	Bà Bùi Thị Thanh	Thành viên BKS	0	0
4	Bà Lê Thị Quý	Trưởng BKS	0	0
5	Bà Phạm Thị Thùy	Thành viên BKS	0	0
6	Bà Nguyễn Phan Việt Trà	Thành viên BKS	0	0

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

❖ Số lượng cuộc họp của Ban Kiểm soát

STT	Ngày	Nội dung	Kết quả
1	04/06/2024	Bầu Trưởng ban kiểm soát	Nhất trí tán thành 100%

2	15/08/2024	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá về hoạt động của HĐQT, Ban TGD điều hành Công ty; - Đánh giá về công tác kế toán; - Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh, đầu tư, tài chính 6 tháng đầu năm 2024 	Nhất trí tán thành 100%
---	------------	--	-------------------------

❖ **Hoạt động của Ban Kiểm soát**

- Kiến toàn cơ cấu bộ máy Ban Kiểm soát.
- Kiểm tra, giám sát sự tuân thủ pháp luật, chấp hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và tình hình thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT.
- Giám sát hoạt động của HĐQT và Ban TGD trong việc điều hành hoạt động kinh doanh và thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.
- Đánh giá tính hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro.
- Rà soát báo cáo tài chính năm 2023 và bán niên 2024.
- Kiểm soát tính minh bạch quá trình công bố thông tin để đảm bảo quyền lợi cho nhà đầu tư.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

STT	Họ và tên	Chức danh	Tiền lương (VNĐ)	Thù lao (VNĐ)
1	Nguyễn Thị Hằng	Chủ tịch HĐQT	1.037.942.889	251.111.11
2	Phạm Thị Thanh Huyền	Chủ tịch HĐQT (đã miễn nhiệm)	491.846.000	100.000.000
3	Phạm Thanh Hoa	TV HĐQT (đã miễn nhiệm)	161.646.000	172.757.111
4	Phạm Văn Khiêm	Thành viên HĐQT độc lập		94.444.440
5	Nguyễn Đức Thanh	Thành viên HĐQT		35.000.000
6	Chu Tuấn An	Tổng Giám đốc (đã miễn nhiệm)	591.304.000	
7	Phùng Thị Thu Hà	Tổng Giám đốc (đã miễn nhiệm)	180.600.000	

(Nguồn: Số liệu BCTC kiểm toán năm 2024)

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ:

Trong năm 2024, người nội bộ Công ty không giao dịch mua/ bán cổ phiếu TVB.

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ, người có liên quan

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết / Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Công ty cổ phần Tập đoàn quản lý tài sản Trí Việt (TVC)	Công ty mẹ	0106065776 20/12/2012 Sở KH&ĐT Hà Nội	Số 142 Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội	01/01/2024- 31/12/2024	Giao dịch này không thuộc trường hợp cần ĐHĐCĐ và HĐQT thông qua theo quy định tại điều 167 Luật Doanh nghiệp	TVC thanh toán phí lưu ký chứng khoán 22.348.935 đ	
2	TVC	Công ty mẹ	0106065776 20/12/2012 Sở KH&ĐT Hà Nội	Số 142 Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội	01/01/2024- 31/12/2024	Giao dịch này không thuộc trường hợp cần ĐHĐCĐ và HĐQT thông qua theo quy định tại điều 167 Luật Doanh nghiệp	TVC thanh toán phí mua, bán chứng khoán: 681.080.806 đ	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết / Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
3	TVC	Công ty mẹ	0106065776 20/12/2012 Sở KH&ĐT Hà Nội/ <i>DPI</i>	Tầng 3, số 142 Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội	01/01/2024- 31/12/2024	Giao dịch này không thuộc trường hợp cần ĐHĐCĐ và HĐQT thông qua theo quy định tại điều 167 Luật Doanh nghiệp	TVB trả lãi tiền gửi trên tài khoản chứng khoán của TVC: 47.253.039 đ	
4	Công ty TNHH MTV Tùng Trí Việt (TTV)	Người có liên quan của người nội bộ	0107405721 22/04/2016 Sở KH&ĐT Hà Nội	Số 142 Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội	01/01/2024- 30/06/2024	Giao dịch này không thuộc trường hợp cần ĐHĐCĐ và HĐQT thông qua theo quy định tại điều 167 Luật Doanh nghiệp	TTV thanh toán phí lưu ký chứng khoán: 470 đ	
5	TTV	Người có liên quan của người nội bộ	0107405721 22/04/2016 Sở KH&ĐT Hà Nội	Số 142 Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội	01/01/2024- 30/06/2024	Giao dịch này không thuộc trường hợp cần ĐHĐCĐ và	TVB trả lãi tiền gửi trên tài khoản chứng khoán của TTV: 12.705 đ	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết / Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
						HĐQT thông qua theo quy định tại điều 167 Luật Doanh nghiệp		

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Hoàn thiện hoạt động quản trị doanh nghiệp là một trong những yếu tố quan trọng nhất đảm bảo sự phát triển bền vững và lâu dài của doanh nghiệp, góp phần mang lại niềm tin từ nhiều bên liên quan và tối đa hóa lợi ích cổ đông.

Công ty xác định việc tuân thủ chặt chẽ quy định của pháp luật về quản trị công ty tại Việt Nam nói chung, các quy định riêng áp dụng đối với công ty niêm yết là việc làm cần thiết. Các công tác quản trị của Công ty cũng đang được từng bước hoàn thiện theo thời gian, được đặt mục tiêu ổn định và kiện toàn hơn trong những năm tới.

Công ty tiếp tục rà soát các quy định của pháp luật hiện hành nhằm tuân thủ các quy định có liên quan và nâng cao quản trị nội bộ của Công ty, tập trung phân tích, đánh giá ảnh hưởng của các văn bản pháp lý mới liên quan đến lĩnh vực chứng khoán và công ty chứng khoán như Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, quy chế tổ chức và hoạt động của công ty chứng khoán, quy định về quản trị công ty....

Công ty đảm bảo tỷ lệ thành viên HĐQT độc lập theo quy định của pháp luật, phân công công việc cho các thành viên HĐQT nhằm nâng cao tính khách quan, minh bạch trong hoạt động của HĐQT.

Các cơ cấu tổ chức quản lý và quản trị Công ty sẽ dần được mở rộng và hoàn thiện theo thời gian, đáp ứng được yêu cầu của các quy định pháp luật, phù hợp với quy mô và định hướng phát triển, xây dựng mô hình quản trị tiên tiến, hạn chế sự trùng lặp về cơ cấu tổ chức kiểm soát tại Công ty và do đó nâng cao hiệu quả trong quản trị doanh nghiệp.



VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của kiểm toán viên, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán Trí Việt tại ngày 31/12/2024, cũng như kết quả hoạt động, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kiểm toán Việt Nam áp dụng cho công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán.

Báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán của Công ty đã được đăng tải đầy đủ trên trang website của Công ty. Địa chỉ đường link xem báo cáo tài chính là: <http://tvsc.vn/bao-cao-tai-chinh/>.

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- Lưu: HC, VPHĐQT.

XÁC NHẬN CỦA
ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



CHỦ TỊCH HĐQT
Nguyễn Chi Hằng